SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:2775 /YCBG-BV

Hưng Yên, ngày 20 tháng 11 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu: **Mua sắm vật tư, thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

CN. Phạm Thị Hà, số điện thoại liên hệ: 0963.355.618.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

3.1. Tiếp nhận trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (qua website *https://muasamcong.mof.gov.vn*)

3.2. Tiếp nhận trực tiếp:

3.2.1. Bản ký đóng dấu: Gửi về CN. Phạm Thị Hà – phòng Vật tư – Thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, số điện thoại liên hệ: 0963.355.618 (địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên).

3.2.2. File mềm gửi vào email: *quanlydauthau.bvdktinhthaibinh@gmail.com*

3. Thời gian tiếp nhận báo giá*:* Từ ngày 21/11/2026 đến ngày 02/12/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 02/12/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục các gói thầu Mua sắm vật tư, thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, gồm:

1.1. Danh mục gói thầu: Mua sắm vật tư, thiết bị y tế bổ sung sử dụng cho máy ECMO, Bóng đối xung động mạch chủ và máy khoan xơ vữa trong lòng mạch: Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm;

1.2. Danh mục gói thầu: Mua sắm vật tư, thiết bị y tế dùng chung và chuyên

khoa năm 2026 (đợt 2) phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình: Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm;

1.3. Danh mục gói thầu: Mua sắm vật tư dùng chung năm 2026 (đợt 2) phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình: Chi tiết tại Phụ lục III đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp hàng hoá: Tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình.

3. Thời gian thực hiện gói thầu dự kiến: Thời gian thực hiện gói thầu dự kiến là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Giao hàng làm nhiều lần theo nhu cầu của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.

- Thanh toán: Thanh toán một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở hoá đơn, biên bản bàn giao, nghiệm thu của từng lần giao, nhận hàng.

5. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá:

- Tiếp nhận trên Hệ thống: Điền thông tin theo mẫu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Tiếp nhận trực tiếp, qua email: ***Theo mẫu tại phụ lục IV đính kèm***; Báo giá ghi rõ email, số điện thoại liên hệ của đơn vị hoặc người phụ trách báo giá;

- Giấy tờ gửi kèm (đối với cả 02 cách tiếp nhận) bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, ...

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình kính mời đại diện các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trang thông tin điện tử của Bệnh viện;
- Lưu: VT, VTTBYT, TCKT, HĐMS

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH

Nguyễn Đức Thái

PHỤ LỤC I
DANH MỤC GÓI THẦU: MUA SẮM VẬT TƯ, THIẾT BỊ Y TẾ BỔ SUNG SỬ DỤNG CHO MÁY ECMO, BÓNG ĐỐI XUNG ĐỘNG MẠCH CHỦ VÀ MÁY KHOAN XƠ VỮA TRONG LÒNG MẠCH

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 2775/YCBG-BV ngày 20 tháng 11 năm 2026)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
1	Phổi nhân tạo cấp cứu	Bộ	Bộ phổi nhân tạo tương thích với máy ECMO của TERUMO có đặc tính: - Đầu bơm ly tâm thiết kế trục đôi. - Tráng chất chống đông Xcoating - Diện tích màng lọc: 2,5m2 - Tổng thể tích mồi máu: 620ml - Lưu lượng tối đa: 7l/phút - Áp suất tối đa 1000mmHg	12
2	Bình Nitơ 40 lít	Bộ	Bình khí Bình nito 40L áp lực 150 bar (~2175 psi) sử dụng trong hệ thống máy rotablator	3
3	Bóng đối xung động mạch chủ	Cái/Bộ	Catheter bóng đối xung động mạch chủ 7Fr, 8Fr; chất liệu polyurethane, trên thân có vạch đánh dấu theo từng cm, đường kính nòng trung tâm 0.027" Hai dây dẫn đường phủ PTFE, đầu hình "J", đường kính 0.025", dài 175cm Thể tích bóng 30-40cc; chất liệu màng bóng Cardiothane II, có lớp phủ ưa nước; chiều dài màng bóng 9.1-10.2"; kích thước bóng bơm phồng 13.9-15.0mm Bóng 30cc phù hợp cho bệnh nhân chiều cao 147-162cm; bóng 40cc phù hợp cho bệnh nhân chiều cao 162-180cm Sản phẩm không chứa latex	10
4	Bộ thiết bị dùng để theo dõi áp lực động mạch liên tục, (Bộ kit theo dõi áp lực xâm lấn liên tục)	Bộ	Bộ dẫn truyền cảm ứng đo huyết áp xâm lấn 1 đường bằng PVC, đầu truyền dịch hình chữ J, đoạn dây chính dài 60 inch/ 06 inch hoặc 12 inch và 1 đoạn dây phụ 60 inch, 2 khóa 3 ngã. - Áp lực đo từ -30 đến 300 mmHg, độ nhạy 5µv/v/mmHg. -Tốc độ dòng thấp (3ml/hr; 30ml/hr). Tốc độ dòng cao (125 ml/phút) - Nhiệt độ hoạt động từ 15^0C đến 40^0C - Trở kháng kích thích: > 200 Ohms	10

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
			- Trở kháng tín hiệu đầu ra: < 3000 Ohms - Đối xứng đầu dò: ± 5% - Lệch vị trí số không (Cân bằng Zero): ± 40 mm Hg	
5	Bình Heli	Bình	Bình Heli Cung cấp khí heli cho các ứng dụng y tế/kỹ thuật bơm bóng đối xung nội động mạch chủ Tương thích với máy bơm bóng đối xung động mạch chủ AC3 Optimus IABP Loại khí: Heli Dung tích khí: 500 psi (khoản 32 lít ở điều kiện tiêu chuẩn) Tình trạng: Bình dùng một lần, không hoàn nạp	10

PHỤ LỤC II
DANH MỤC GÓI THẦU: MUA SẮM VẬT TƯ, THIẾT BỊ Y TẾ DÙNG CHUNG VÀ CHUYÊN KHOA NĂM 2026 (ĐỢT 2) PHỤC VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 2775/YCBG-BV ngày 20 tháng 11 năm 2026)

STT phần lô	STT danh mục	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
1	1	Chỉ điện cực tim 2/0	Sợi/tép	Chỉ điện cực đa sợi số 2/0, chất liệu thép không gỉ, chiều dài ≥ 60cm, 2 kim: một kim tròn 1/2 vòng tròn và một kim thẳng.	15
2	2	Dung dịch bảo quản tạng	Túi	- Dung dịch rửa và bảo quản mô, tạng, có tác dụng liệt tim - Thành phần dung dịch chứa tối thiểu: histidine, tryptophane, potassium Độ thẩm thấu 300 mosmol/kg hoặc 310 mosmol/kg - Liệt tim trong phẫu thuật tim kéo dài 180 phút - Đạt tiêu chuẩn CE/FDA	60
3	3	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch đùi các cỡ	Bộ	Cấu tạo gồm: - Kim chọc mạch cỡ 18G - Dây dẫn cỡ 0.035" dài ≥45cm - Bơm tiêm 2.5ml - Bộ dụng cụ mở đường - Que nong - Kích thước: cỡ 5F, 6F dài 10cm - Vật liệu: Dụng cụ mở đường làm bằng ETFE.	150

STT phần lô	STT danh mục	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
4	4	Bộ khăn mổ dùng 1 lần	Bộ	Bộ khăn gồm: - 2 khăn phủ bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm kích thước 140x 200cm (±10%) - 2 khăn không keo thấm kích thước 30 x 35cm (±10%), chất liệu vải siêu thấm - 1 khăn không keo kich thước 100x 100cm (±10%) - 1 túi dụng cụ kích thước 35x40cm (±10%), có băng keo hai mặt, túi 2 ngăn - 2 băng keo kích thước 9 x 50cm (±10%) - 1 túi kim chỉ kích thước 20x 18cm (±10%), có băng keo - 2 khăn phủ bên kích thước 80 x 120 cm (±10%) - 1 khăn phủ chân kích thước 200 x 250cm (±10%) - 1 khăn phủ đầu kích thước 120 x 230cm (±10%) - 5 khăn có keo kích thước 80 x 120cm (±10%) - 1 khăn phủ vùng sinh dục kích thước 19x35cm (±10%), có băng keo - 1 khăn phủ dụng cụ có keo kích thước 100x200cm (±10%), có băng keo - 1 Khăn phủ dụng cụ kích thước 150x160cm (±10%), chất liệu plastic có độ trong suốt cao	80
5	5	Bộ lọc bạch cầu cho khối tiểu cầu tại giường	Quả/bộ	Bao gồm tối thiểu: Bộ lọc bạch cầu, các túi Buffy Coat, Túi bảo quản tiểu cầu, Túi lưu mẫu tiểu cầu, Có khóa.	250
6	6	Bơm tiêm 5ml	Cái	Dung tích: 5ml. Nhựa y tế nguyên sinh. Tiệt trùng, không chứa DEHP. Xuất xứ: EU/G7 Đạt tiêu chuẩn CE/FDA.	553.000

STT phần lô	STT danh mục	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
7	7	Bơm tiêm thuốc cản quang 190ml	Cái	- Bộ sản phẩm đóng gói gồm: + 1 ống bơm 190ml; + 1 ống lấy thuốc nhanh chữ J; + 1 dây nối áp lực cao dài 150cm. - Đạt chuẩn FDA/CE. - Tiệt khuẩn.	500
8	8	Bơm tiêm thuốc cản quang 200ml	Cái	- Bao gồm: + 01 xi lanh: dung tích 200ml + 01 Ống kết nối dài chiều dài ≥ 150cm + 01 ống điền nhanh: chất liệu PE + 01 đầu chọc: chất liệu ABS + Nắp bảo vệ: chất liệu PP + Đầu kết nối: chất liệu PC - Giới hạn áp suất ≥ 350psi - Tiệt trùng - Tương thích với hệ thống bơm tiêm cản quang 1 nòng Zenith-C20	200
9	9	Buồng tiêm truyền hoá chất	Bộ	Bộ buồng tiêm tĩnh mạch dưới da - Chất liệu buồng chứa thuốc: hợp kim titanium - Bao gồm tối thiểu: Buồng tiêm, catheter và các phụ kiện đi kèm (dụng cụ mở đường, dây dẫn đường, kim chọc dò tĩnh mạch, kim chọc buồng tiêm,…) - Thể tích buồng ≤ 0,36ml - Chiều cao ≤ 10,6mm, trọng lượng ≤ 5,0g - Xuất xứ: G7	150
10	10	Cannula tĩnh mạch thẳng các cỡ	Cái	Cannula tĩnh mạch thẳng chống xoắn dài ≥30.5cm, có các cỡ 12Fr - 36Fr	15
11	11	Canuyn mở khí quản	Cái	Mở khí quản với thiết kế có bóng các số. Chất liệu nhựa y tế, đã tiệt trùng, không gây dị ứng.	297
12	12	Canuyn mở khí quản 2 nòng có cửa sổ không bóng	Cái	Lưu ≥29 ngày, 2 nòng riêng biệt, không bóng có cửa sổ. Có tối thiểu các số: số 4, số 6, số 8	12

STT phần lô	STT danh mục	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
13	13	Cathete đường hầm dài ngày	Cái/bộ	- Catheter lọc máu đường hầm 2 nòng dùng trong lọc máu. Chất liệu polyurethane có thể tương thích với cồn và iot, 14.5Fr. dài 24-28cm Thiết kế thân thẳng và cong, tốc độ lưu thông ≥400ml/ phút. Thiết kế nòng double "D . Đầu động mạch dạng chẻ góc - Bộ phận đi kèm Catheter: + 1 Kim + 1 Dây dẫn đường đầu chữ J + 2 Que nong + 1 Đường hầm + 1 Van siêu âm dẫn đường + 2 nút đặt catheter - Tiết khuẩn - Có nhiều loại: thẳng và cong	6
14	14	Catheter 2 nòng 12Fx20cm	Cái	- Kích thước 12F x 20cm. - Bao gồm tối thiểu: 01 catheter 2 nòng chất liệu polyurethane (PUR); 01 Guidewire, 01 kim chữ Y hoặc 01 kim thẳng cỡ 18G; 02 thông nòng; 02 nắp đậy. Có kèm dao, bơm tiêm 5ml, băng dính"	420
15	15	Catheter chụp chẩn đoán não loại lòng rộng	Cái	Cấu tạo: Lớp giữa là lớp bện SUS Đặt tính kỹ thuật: Cỡ 5Fr. Dài ≥ 65cm.	80
16	16	Catheter lấy huyết khối các cỡ 2F-7F	Cái	Ống thông (catheter) lấy huyết khối - Kích cỡ: 2F-7F - Đường kính bóng khi bơm: Từ 4.5mm đến 14mm	25
17	17	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Cái	- Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng chất liệu Polyurethane - Bao gồm: Thân catheter, Kim dẫn đường, Dây dẫn hướng, Ống nong, Bơm tiêm, Dao mổ, Kim tiêm.	1.300
18	18	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật đặt thủy tinh thể	Ống/lọ	- Hàm lượng: 2.0 Hydroxypropyl methylcellulose (HPMC) - Dung tích: 2ml/1xilanh	397

STT phần lô	STT danh mục	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
		nhân tạo Phaco 2%			
19	19	Chỉ Catgut chromic số 5/0	Sợi/tép	Cấu tạo đơn sợi, chất liệu colagen, có gắn kim, kim tròn, chiều dài chỉ ≥ 75cm.	298
20	20	Chỉ Nylon các số	Tép/sợi	Chỉ không tan tổng hợp Nylon có tối thiểu số 2/0; 3/0, 4/0 dài 75 cm, kim tam giác 3/8c.	10.116
21	21	Chỉ phẫu thuật tự tiêu các số	Tép/sợi	- Chỉ phẫu thuật tự tiêu các số: 2/0, 3/0, 4/0, 5/0. Chất liệu: Polyglactin hoặc Polyglycolic - Chỉ dài từ 75cm -90cm tùy theo số. - Kim tròn làm bằng thép không gỉ	19.200
22	22	Chỉ Polyester số 2/0	Sợi/tép	Chỉ không tan tổng hợp đa sợi polyester, dài ≥ 90cm, 2 kim tròn đầu cắt dài ≥17mm, 1/2 vòng tròn, thân kim có rãnh. - Đạt tiêu chuẩn: CE/FDA	300
23	23	Clip Titan kẹp mạch máu	Cái	clip titan mổ mở các cỡ; chất liệu: Titan, đầu cong, dài ≥20cm	672
24	24	Đầu đo huyết áp xâm nhập	Bộ	- Đầu đo huyết áp xâm lấn 01 đường chất liệu PVC, có thêm dây đo áp lực tĩnh mạch, dây nối phân biệt tĩnh mạch và động mạch - Đầu đếm giọt hình chữ J. - Chiều dài đường áp lực ≥140cm. - Dải đo huyết áp: -30 đến 300 mmHg. - Nắp đậy chạc ba không cần tháo khi zero và đuổi khí Sử dụng cho máy theo dõi bệnh nhân Nihon Kohden.	265
25	25	Dây dẫn ái nước chẩn đoán	Cái	Cấu tạo: - Lõi là hợp kim Nitinol. - Lớp ngoài là Polyurethane. - Lớp phủ ái nước hydrophilic. Kích thước: - Chiều dài dây dẫn: ≥ 150 cm - Đường kính: 0.035"	100

STT phần lô	STT danh mục	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
26	26	Dây nối bơm tiêm điện	Cái	Chất liệu nhựa PVC dùng trong y tế. Dài ≥140cm	9.600
27	27	Dây nối máy truyền dịch	Cái	Chất liệu nhựa y tế. Dây dài 30cm (±5%).	33.000
28	28	Dây truyền thuốc sử dụng 1 lần cho bơm thuốc cản quang 1 nòng	Bộ	Bộ dây truyền thuốc sử dụng 1 lần cho bơm thuốc cản quang 1 nòng. Bộ đóng gói tối thiểu: gồm: 1 bơm tiêm, dây nối, 1 đầu lấy thuốc.	1.000
29	29	Dây truyền thuốc sử dụng 1 lần dùng cho bơm tiêm thuốc cản quang 2 nòng	Bộ/cái	Bộ dây truyền thuốc sử dụng 1 lần cho bơm thuốc cản quang 2 nòng. Bộ đóng gói gồm tối thiểu: 2 bơm tiêm, dây nối chữ Y có van 1 chiều, 2 ống lấy thuốc nhanh. Sử dụng cho máy cắt lớp vi tính 512 lát	500
30	30	Điện cực cắt, đốt trong phẫu thuật nội soi cắt u tuyến tiền liệt	Cái	Điện cực đơn cực dùng nhiều lần. Sử dụng phù hợp với vỏ đặt tay cắt u xơ tiền liệt tuyến tối thiểu cỡ 24Fr	102
31	31	Găng tay khám	Đôi	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên, phủ bột.	871.000
32	32	Hạt nút mạch polymer	Lọ/miếng/thỏi	- Hạt vi cầu hydrogel, phủ polymer vô cơ không tan trong dung môi. - Kích thước hạt: 40 µm – 1.300 µm, được mã hóa màu theo kích thước. - Đóng gói 2ml - Xuất xứ: EU/G7	80
33	33	Hạt vi cầu nút mạch tắc tạm thời chất liệu PVA	Lọ/miếng/thỏi	- Vật liệu nút mạch tạm thời chất liệu PVA dạng vi hạt. - Kích thước hạt: 45-1180 µm. - Lọ ≥1ml -Tiêu chuẩn: CE/FDA	50
34	34	Kim cánh bướm các loại, các cỡ	Cái	Kim hai cánh bướm, cỡ kim 23G và 25G, có dây nối.	33.263

STT phần lô	STT danh mục	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
35	35	Kim châm cứu	Cái/bộ	Thân kim làm bằng thép y tế không gỉ. Cán kim được cuộn bằng sợi thép y tế.	74.900
36	36	Kim chọc dò thận	Cái	Kim chọc dò thận, cỡ 18G, vật liệu: Thép không gỉ	200
37	37	Kim chọc động mạch đùi	Cái	Nòng kim bằng thép không rỉ, sắc, cắt vát 3 mặt. Thân catheter chất liệu ETFE. Đầu catheter ôm kim. Kích cỡ kim 18G	200
38	38	Kim chọc hút dịch tủy xương	Cái	Thân kim bằng thép không gỉ. Tay cầm bằng nhựa, có hình cánh bướm. Kim có thể điều chỉnh chiều độ sâu thâm nhập. Cỡ 16-18G	20
39	39	Kim điện cơ có cổng tiêm thuốc 26G	cái	Kim điện cơ đồng trục dùng một lần, cỡ 26G. Tiệt trùng.	10
40	40	Kim dùng cho buồng tiêm dưới da áp lực tiêu chuẩn các cỡ	Cái	Kim dùng cho buồng tiêm truyền cấy dưới da - Không chứa thành phần latex, PVC và DEHP - Kích cỡ: 20G (0.9mm) - 22G (0.7mm); Dài: ≥15mm - Chiều dài ống dẫn từ kim đến đầu nối ≥250 mm, có khóa kẹp trên thân ống. - Tiệt khuẩn	400
41	41	Kim nha khoa	Cái	- Kim sắc nhọn bằng thép không gỉ. - Được đóng gói riêng biệt từng cái. - Cỡ kim 27G - Tiệt trùng.	2.600
42	42	Kim tiêm cầm máu đại tràng	Cái	Độ nhô đầu tip ≥ 4mm. Chiều dài làm việc: ≥ 180cm. Có tối thiểu cỡ 19G, 22G	78
43	43	Kít thử đông máu dùng trong mổ tim hở	Cái	Bộ ống mẫu cho máy đo độ đông máu, tương thích với máy đo độ đông máu ACT Plus (Model: ACT100/ACT200)/ hãng Medtronic có tại Bệnh viện.	200

STT phần lô	STT danh mục	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
44	44	Lưỡi dao mổ các số	Cái	Lưỡi dao mổ chất liệu thép không gỉ, sử dụng một lần các số	16.500
45	45	Mạch máu nhân tạo chữ Y các cỡ	Cái/đoạn	- Chất liệu: polyester. - Kích cỡ: Đường kính 14-20mm x 7-10mm - Chiều dài ≥40cm - Xuất xứ: EU/G7	15
46	46	Miếng cầm máu mũi	Miếng	Miếng cầm máu mũi 80x20x15mm (±5%) loại có dây, tiệt trùng.	760
47	47	Miếng ghép sọ não lưới Titan trong ghép khuyết xương sọ	Cái/bộ	Chất liệu nhựa sinh học polycaprolacton. Trạng thái xốp: 40% - 85%. Kích thước lỗ từ 250µm đến 1600µm	14
48	48	Miếng vá màng cứng collagen	Cái/miếng	Miếng vá tái tạo màng cứng cỡ ≥2.5cm x 2.5cm - Vật liệu: Collagen - Hấp thụ hoàn toàn trong vòng ≤ 12 tháng. - Tính năng sử dụng: thay thế, tái tạo màng cứng trong phẫu thuật thần kinh sọ não. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA/CE.	50
49	49	Ống nội khí quản sử dụng một lần các số	Bộ	Chất liệu: nhựa PVC, có bóng Có các cỡ từ 2.5 – 8.	7.350
50	50	Ống soi mềm	Chiếc	Trường nhìn ≥110 độ Đường kính ngoài 7,5Fr Chiều dài làm việc ≥600mm Tương thích với Bộ xử lý hình ảnh Model: HUV-01; Hãng sản xuất: Shenzhen HugeMed Medical Technical Development Co., Ltd; Xuất xứ: Trung Quốc thuộc Hệ thống Máy tán sỏi nội soi laser (Máy tán sỏi niệu quản ngược dòng) của hãng Guangzhou Potent Medical Equipment Joint-Stock Co.,Ltd, Trung Quốc	33

STT phần lô	STT danh mục	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
51	51	Ống thông đốt suy tĩnh mạch bằng sóng RF	Cái	Ống thông tĩnh mạch sử dụng sóng cao tần chiều dài đầu đốt có tối thiểu loại 7cm, luôn phát nhiệt ổn định ở 120 độ C. Tương thích với dụng cụ mở đường có đường kính trong tối thiểu ≤7F Tương thích với dây dẫn ≤0.025" Chiều dài ống thông 60 - 100cm.	100
52	52	Ống thông phế quản 2 nòng các cỡ	Cái	Ống thông phế quản 2 nòng trái hoặc phải, chất liệu PVC y tế hoặc silicon, các cỡ.	100
53	53	Quả lọc máu tim phổi dùng trong phẫu thuật tim cho người lớn, diện tích màng lọc 1,2m² - 1,4m²	Bộ	Quả lọc máu tim phổi dùng trong phẫu thuật tim cho người lớn. Gồm: Màng lọc: Vật liệu màng lọc polyethersulfone; Bộ dây dẫn lọc máu gồm có dây dẫn máu vào, dây dẫn máu ra, dây siêu lọc tương thích màng lọc; Túi đựng chất thải tối thiểu 2000ml. Diện tích bề mặt màng lọc từ 1,2m²-1,4m².Dung tích mồi 65-85ml; Áp lực xuyên màng tối đa 500mmHg; Đường kính sợi lọc tối thiểu 200 micron. Tiệt trùng.	15
54	54	Rọ lấy sỏi	Cái	- Chất liệu rọ: Nitinol - Có tối thiểu cỡ 3Fr. - Tiệt trùng	42
55	55	Sonde cho ăn các số	Cái	Ống thông dạ dày các cỡ. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo	11.500
56	56	Sonde Foley 2 nhánh các số	Cái	Chất liệu cao su thiên nhiên, không có DEHP, phủ silicon, các cỡ. Tiệt trùng	10.440
57	57	Sonde hút đờm kín	Cái	Vật liệu PVC y tế, mềm, loại dùng trong ≥ 72 giờ, các cỡ	1.000
58	58	Sonde hút nhớt không van kiểm soát các số	Cái/bộ	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC, các cỡ. Dài ≥50cm. Tiệt trùng	46.500

STT phần lô	STT danh mục	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
59	59	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu kéo dài	Cái	- Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu kéo dài - Chất liệu Acrylic Hydrophobic không ngậm nước (kỵ nước) - Có tính năng lọc tia cực tím (UV) - Dải công suất: Từ +10 D đến +30 D. - Thủy tinh thể đặt sẵn trong dụng cụ đặt nhân - Xuất xứ: EU/G7	5
60	60	Trocar lồng ngực các cỡ	Cái/Bộ	Troca dùng 1 lần trong phẫu thuật nội soi lồng ngực, các cỡ đường kính từ ≥5mm, thân dài ≤60mm	432
61	61	Vật liệu cầm máu collagen	Miếng/thỏi/kít	Chất liệu collagen tan tự nhiên. Kích thước tối thiểu 5cm x 8cm (±5%)	200
62	62	Vật liệu cầm máu Gelatin	Miếng	Chất liệu: gelatin, dạng bọt xốp màu trắng tiệt trùng, kích thước 8x5x1cm (±5%)	20
63	63	Vi dây dẫn đường cho bóng và stent mạch chi	Cái	- Đường kính: có tối thiểu loại 0.018" - Chiều dài: ≥180cm	50
64	64	Vi ống thông can thiệp 2.4Fr	Cái	Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên, 3 lớp - Chất liệu lớp trong phủ PTFE, lớp giữa Tungsten, lớp ngoài phủ lớp Hydrophilic - Đường kính ngoài 2.4Fr - Đường kính trong 0.022" - Chiều dài 110cm và 130cm - Kèm theo 1 dây dẫn nhỏ Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn CE/FDA	20
65	65	Xương nhân tạo	Gói/đoạn/miếng	- Cấu tạo từ 60% Hydroxyapatite và 40% b-tricalcium phosphate - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	39
66		Đinh nội tủy xương chày			

STT phần lô	STT danh mục	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
	66	Đinh nội tuỷ các cỡ	Cái/bộ	Đinh nội tủy rỗng nòng, Vật liệu hợp kim Titanium Đường kính đinh ≥8mm, có tối thiểu 3 cỡ Chiều dài đinh ≥320mm Tiêu chuẩn ISO 13485 Xuất xứ: G20	200
	67	Vít chốt ngang các cỡ	Cái/bộ	Vít chốt ngang, Vật liệu hợp kim Titanium, dùng đồng bộ với đinh nội tủy xương chày Tiêu chuẩn ISO 13485 Xuất xứ: G20	600
	68	Vít mũ đinh các cỡ	Cái/bộ	Vít mũ đinh, Vật liệu hợp kim titanium Có tối thiểu 4 cỡ từ 0-15mm Tiêu chuẩn ISO 13485 Xuất xứ: G20	200
67		Bộ nẹp khoá bản rộng			
	69	Nẹp khóa bản rộng các cỡ	Cái/bộ	- Chất liệu titanium. - Nẹp dày ≥5.0mm, - Nẹp rộng ≥16mm. - Nẹp các cỡ sử dụng đồng bộ với Vít khóa 4.5/5.0mm các cỡ và Vít xương cứng đường kính 4.5mm	50
	70	Vít khóa 4.5/5.0mm các cỡ	Cái/bộ	- Chất liệu titanium. - Đường kính 4.5/5.0mm (±5%). - Vít các cỡ sử dụng đồng bộ với Nẹp khoá	250
	71	Vít xương cứng đường kính 4.5mm các cỡ	Cái/bộ	- Đường kính thân ren 4.5mm (±5%). - Đồng bộ với nẹp tương ứng	250
68		Bộ nẹp chữ T nhỏ			
	72	Nẹp chữ T nhỏ	Cái/bộ	- Chất liệu thép không gỉ, - Chiều dày nẹp ≥1.0mm, - Chiều rộng ≥10mm. - Đồng bộ với Vít xương cứng đường kính 3.5mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	100

STT phần lô	STT danh mục	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
	73	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	Cái/bộ	- Đường kính thân ren (±5%). - Đồng bộ với nẹp tương ứng - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	700

PHỤ LỤC III
DANH MỤC GÓI THẦU: MUA SẮM VẬT TƯ DÙNG CHUNG NĂM 2026 (ĐỢT 2) PHỤC VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 2775/YCBG-BV ngày 20 tháng 11 năm 2026)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
1	Ba chạc nhựa có dây, các loại cỡ	Cái/bộ	Chất liệu nhựa. Dây nối dài ≥25cm. Tiệt trùng.	7.200
2	Băng cuộn vải	Cuộn/ miếng	Kích thước 0,07 x 2,5m (±5%). Sản phẩm được dệt từ sợi cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	36.340
3	Băng thun có keo cố định	Cuộn	Băng thun coton 100% Kích cỡ: 8 cm (± 1 cm) x 4,5 m (± 0,1 m)	552
4	Bát inox	Cái	Chất liệu Inox, đường kính 8cm hoặc 10cm (±10%).	70
5	Bông gạc đắp vết thương vô trùng	Miếng/ gói/cuộn	Sản phẩm được làm từ 2 lớp vải không dệt hút nước bên ngoài, và 1 lớp đệm bông tự nhiên tinh chế (100 cotton) ở giữa. Tiệt trùng. Kích thước: 8cm x 20cm (±10%)	19.200
6	Bông y tế không thấm nước	Kg	Cuộn bông y tế không thấm nước được làm từ 100% sợi bông	10
7	Cán dao mổ	Cái	Chất liệu thép không gỉ	50
8	Cây đánh chất hàn	Cái	Chất liệu được làm bằng thép không gỉ, hấp sấy được.	10
9	Clamp mềm kẹp ruột	cái	- Chất liệu kim loại hoặc hợp kim, chống ăn mòn, chống han gỉ - Kích thước vùng kẹp ≥15cm	10
10	Côn Gutapecha	cái	Độ thuôn 4 ,5, 6 dùng cho ống tủy	500
11	Đầu nối vô trùng	cái	- Đầu nối vô trùng dùng để kết nối dây truyền, nối đường truyền phù hợp để nối dây túi	5.000

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
			máu. - Sản phẩm tiệt trùng, không có chất gây độc và gây sốt.	
12	Đầu sleeve 2.8 cho máy mổ phaco faros	cái	Chất liệu silicon, phù hợp đầu typ phaco 2.8 của dòng máy mổ phaco model: Faros của Oertli - Thụy Sỹ	10
13	Dây garo cao su	Cái	Chất liệu cao su. Kích thước ≥ 4cm x100cm	870
14	Đèn cồn	Cái	Chất liệu thủy tinh, thể tích ≥150ml. Dây tim và nắp chụp nhựa chịu nhiệt	2
15	Gạc phẫu thuật vô trùng	Cái/cuộn/ miếng/gói	- Gạc hút 100 cotton. - Kích thước: 10cm x 10cm x 12 lớp. - Tiệt trùng	26.975
16	Giá để ống nghiệm	Cái	Giá đựng ống nghiệm bằng inox có ≥ 20 lỗ	25
17	Giấy đánh chất hàn	Tập	Giấy dùng trộn chất hàn trong nha khoa	15
18	Giấy in 2 lớp dùng in kết quả tiệt trùng máy STERRAD 100S	Cuộn	- Chiều rộng cuộn giấy: 76mm (±5%) - Chiều dài: 30m (±5%)	15
19	Giấy in mã code xét nghiệm	cuộn	Chất liệu giấy hoặc PVC, kích thước 25x15mm (±5%)	230
20	Giấy in máy điện tim	Cuộn	Kích thước 80mm x 20mm Sử dụng phù hợp với Máy điện tim 3 cần, model: EM-301, hãng sx: Shenzhen ECGMAC Medical Electronics Co., Ltd, , nước sản xuất: Trung Quốc	85
21	Giấy in nhiệt máy tiệt khuẩn EO	cuộn	Dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp. Kích thước chiều rộng 8 cm (±5%).	60
22	Giấy in siêu âm	Cuộn	Kích thước chiều rộng 110mm, chiều dài 20m	1.900
23	Gương nha khoa có cán	Cái	Sản phẩm bao gồm cán gắn liền với mặt gương với: Bán kính khoảng 1cm -2cm Chiều dài cán 12,5 cm (±10%).	50
24	Hộp hấp đường kính 30cm	Cái	Chất liệu inox. Đường kính 30cmx17cm (±10%)	14
25	Hộp inox chữ nhật 22cm	Cái	Chất liệu Inox. Kích thước: 22cm x 10cm (±10%)	70

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
26	Hộp inox chữ nhật 29 cm	Cái	Chất liệu inox. Kích thước: 29cm x 36cm (±10%)	17
27	Huyết áp kế	Bộ	Bao gồm quả bóp hơi bằng cao su; đồng hồ đo áp lực; dây dẫn khí; vòng đo bằng vải; tai nghe. Xuất xứ: EU/G7	300
28	Kéo cắt chỉ	Cái	Chất liệu thép không gỉ. Kéo dài ≥10cm	120
29	Kéo cong 10cm	Cái	Chất liệu thép không gỉ. Kéo cong dài 10cm (±10%)	100
30	Kéo phẫu thuật cong nhọn 16cm	Cái	Chất liệu thép không gỉ. Kéo cong nhọn dài 16cm (±10%)	40
31	Kéo thẳng 10cm	Cái	Chất liệu thép không gỉ. Kéo thẳng dài 10cm (±10%)	75
32	Kéo thẳng 16 cm	Cái	Chất liệu thép không gỉ, dài 16cm	24
33	Kẹp banh khí quản	Cái	Chất liệu thép không gỉ. Kích thước 7cm (±10%)	5
34	Kẹp không mấu 16 cm	Cái	Chất liệu: inox/thép không gỉ	20
35	Kẹp khuỷu	Cái	Chất liệu thép không gỉ. Kẹp khuỷu dài tối thiểu 12cm	30
36	Kẹp phẫu tích 25cm	Cái	Chất liệu thép không gỉ. Kẹp phẫu tích có mấu hoặc không mấu dài 25cm (±10%)	50
37	Kẹp phẫu tích có mấu 16cm	Cái	Kẹp phẫu tích có mấu 16cm (±10%). Chất liệu thép không gỉ.	20
38	Kẹp phẫu tích không mấu 14cm	Cái	Chất liệu thép không gỉ. Kẹp tphẫu tích không mấu dài 14cm (±10%)	55
39	Kẹp thẳng 18cm	Cái	Chất liệu thép không gỉ. Kẹp thẳng dài 18cm (±10%)	150
40	Khẩu trang y tế	Cái	Khẩu trang y tế ≥ 3 lớp, không gây kích ứng da	2.340
41	Khay inox 25cm x 20cm	Cái	Chất liệu thép hoặc Inox không gỉ. Kích thước 25cm x 20cm (±10%)	45
42	Kim đưa xi măng vào ống tủy	Cái	Chất liệu thép không gỉ, đưa chất trám bít ống tủy vào ống tủy. Có độ đàn hồi, mềm dẻo linh hoạt, chịu được nhiệt độ hấp khử trùng. Chiều dài: khoảng 21mm-25mm	20

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
43	Kìm mang kim 20cm	Cái	Chất liệu thép không gỉ, dài 20cm	20
44	Lọ nút mài 500ml	cái	Chất liệu thủy tinh, dung tích: 500ml	20
45	Mũ phẫu thuật	Cái	Nguyên liệu vải không dệt không thấm. Mũ may dạng tròn	1.400
46	Mực in	Băng	Mực in dùng cho máy in máy tiệt trùng sterrad 100S	90
47	Mũi khoan kim cương	Cái/bộ	Mũi khoan: Tinh thể kim cương gắn với kim loại. Chuôi: Thép không gỉ	50
48	Mũi khoan Mini	Cái/bộ	Mũi khoan dùng cho vít đường kính 2.0mm, độ dài mũi khoan 60.0mm (±5%) Chất liệu thép ko gỉ	21
49	Ống cắm Panh Inox	Cái	Trụ cắm panh có chiều dài ≥16cm, vật liệu bằng inox	30
50	Ống hút cong nhựa	Cái	Chất liệu nhựa dùng cho y tế	100
51	Panh có mấu 18cm	cái	Làm bằng thép không gỉ	5
52	Panh Farabeuf 15cm	Cái	Chất liệu thép không rỉ.	6
53	Panh mổ cò gắp dị vật hạ họng	cái	Chất liệu thép không gỉ	1
54	Que chỉ thị hóa học	Que	"Chỉ thị hóa học chuyển màu sau khi tiếp xúc với H2O2 Tương thích với các dòng máy tiệt khuẩn STERRAD"	5.400
55	Que ngoáy thủy tinh	cái	Chất liệu thủy tinh. chiều dài khoảng 20cm - 30cm	2.000
56	Tấm trải nilon	Cái	Kích thước 100cmx130 cm. Tiệt trùng.	500
57	Test chỉ thị hóa học hấp ướt	Cái	Chỉ thị hóa học nhạy cảm với hơi nước và nhiệt độ Chỉ thị chuyển màu sau khi đạt các điều kiện tiệt khuẩn	12.200
58	Thông hậu môn các số	Cái	Ống thông hậu môn các số 22,24,26,28. Dây dẫn dài 400mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo.	47
59	Túi camera	Cái	Chất liệu nylon không thấm hút nước, màu trắng trong. - Kích thước: + Ống nylon: đường kính ≥ (18 x 230cm), có dây buộc;	7.000

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
			+ Túi nylon ≥ (9cm x 14 cm). Tiệt trùng	
60	Túi chụp bóng đèn	Cái	Túi chụp bóng đèn. Kích thước 60cm x90cm	3.400
61	Túi đựng nước thải	Hộp	Chất liệu: PVC, không có DEHP, không có Latex Thể tích: ≥5L	50
62	Túi ép dẹp tiệt trùng 10cm x 200m	Cuộn/cái	- Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy nhiệt độ thấp - Kích thước: 10cm x 200m (±5%)	18
63	Túi ép dẹp tiệt trùng 15cm x 200m	Cuộn/cái	- Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy nhiệt độ thấp - Kích thước: 15cm x 200m (±5%)	30
64	Túi ép dẹp tiệt trùng 20cm x 200m	Cuộn/cái	- Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy nhiệt độ thấp - Kích thước: 20cm x 200m (±5%)	54
65	Túi ép dẹp tiệt trùng 7,5cm x 200m	Cuộn/cái	Kích thước: 7,5 cm x 200m (±5%). Chỉ thị hóa học chuyển màu rõ sau khi tiệt khuẩn.	16
66	Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn với chỉ thị hóa học 250mm x 70m	Cuộn/cái	- Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy nhiệt độ thấp - Kích thước: 250mmx70m (±5%)	22
67	Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn với chỉ thị hóa học 350mm x 70m	Cuộn/cái	- Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy nhiệt độ thấp - Kích thước: 350mmx70m (±5%)	42
68	Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh	Cái	Túi hậu môn nhân tạo một mảnh. - Vòng cắt ≤ 70mm - Túi trong suốt.	240
69	Túi Oxy	Cái	Chất liệu: nylon và các vật liệu cao su dùng trong y tế. Thể tích trữ khí ≥ 30 lít	47

Ghi chú: *Nhà cung cấp có thể báo giá những hàng hóa có thông số kỹ thuật, đơn vị tính tương đương hoặc tốt hơn (Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảm tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương tương" hoặc "tốt hơn" so với yêu cầu báo giá).*

PHỤ LỤC IV: MẪU BÁO GIÁ [(1)]

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 2775*/YCBG-BV ngày* 20 *tháng 11 năm 2026)*

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Thái Bình, chúng tôi ....*[ghi tên, địa chỉ, email, số điện thoại của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá …….…….. như sau:

1. Báo giá …….. và dịch vụ liên quan:

Số TT	**Số TT yêu cầu báo giá**	**Danh mục vật tư, thiết bị y tế**	**Thông số kỹ thuật của hàng hoá/ Mô tả dịch vụ**	**Mã HS**	**Ký hiệu, mã hiệu, nhãn hiệu, model**	**Hãng sản xuất/ Xuất xứ**	**Năm sản xuất**	**Đơn vị tính**	**Số lượng/ Khối lượng**	**Đơn giá (VND)**	**Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)**	**Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)**	**Thành tiền (VND)**
1		Danh mục A											
2		Danh mục B											
n		…..											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư, thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ……., kể từ ngày 02/12/2026 [*ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày*].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Cam kết chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình; cam kết bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

(Ghi kèm email, số điện thoại của công ty hoặc người phụ trách báo giá)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp [(2)]
(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá